

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi cấp chứng chỉ
ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-SGDĐT ngày 28/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng thi, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 02,03/4/2022 tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa;

Căn cứ Tờ trình số 09/TTr-TTNN-THBK ngày 05/4/2022 của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa về việc đề nghị công nhận kết quả Kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 02,03/4/2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng – Công nghệ thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả của 176 thí sinh đạt yêu cầu trong kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa ngày 02,03/4/2022 tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu được Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và được hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Chính trị, tư tưởng, Trưởng phòng Quản lý chất lượng – Công nghệ thông tin, trưởng các phòng chức năng của Sở, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa và các thí sinh có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCL-CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Datronghiep

Đỗ Tường Hiệp

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU TRONG KỲ THI, CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN TẠI TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TIN HỌC BÁCH KHOA**

Khóa ngày 02 và 03/4/2022

(Kèm theo Quyết định số 155 /QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		TỔNG CỘNG	KẾT QUẢ	SỐ CMND/SỐ CCCD	GHI CHÚ
								LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH				
01	Y Khoa	Adrong	18	6	2004	Đắk Lắk	Nam	18	47	65	Đạt		
02	H Hợp	Adrong	12	4	2004	Đắk Lắk	Nữ	18	48	66	Đạt	66304017759	
03	H'Hiều	Adrong	12	3	2004	Đắk Lắk	Nữ	18	37	55	Đạt	24207855	
04	H Liam	Alio	01	12	2004	Đắk Lắk	Nữ	19	52	71	Đạt	66304009929	
05	H Juôl	Ayũn	01	8	2004	Đắk Lắk	Nữ	15	45	60	Đạt	66304017171	
06	Y- Than	Ayũn	26	4	2004	Đắk Lắk	Nam	16	43	59	Đạt	242031659	
07	H Diêu	Ayũn	01	11	2004	Đắk Lắk	Nữ	19	39	58	Đạt	66304010848	
08	Y Kên	Ayũn	28	4	2004	Đắk Lắk	Nam	17	48	65	Đạt	66204016890	
09	Y La Zar	Ayũn	05	8	2004	Đắk Lắk	Nam	17	43	60	Đạt	66204000492	
10	Y Miên	Ayũn	14	9	2004	Đắk Lắk	Nam	18	47	65	Đạt	66204017765	
11	Y Úc	Ayũn	23	3	2004	Đắk Lắk	Nam	18	49	67	Đạt	66204014114	
12	Y Ya Khan	Ayũn	14	9	2004	Đắk Lắk	Nam	17	36	53	Đạt	66204015234	
13	Y Giêng	Ayũn	13	11	2004	Đắk Lắk	Nam	19	43	62	Đạt	66204018464	
14	H Miên	Ayũn	14	12	2004	Đắk Lắk	Nữ	19	46	65	Đạt	66304012530	
15	H Ngan	Ayũn	04	5	2004	Đắk Lắk	Nữ	20	47	67	Đạt	66304005668	
16	Y Tứ	Ayũn	06	5	2004	Đắk Lắk	Nam	17	48	65	Đạt	66204016003	
17	Y Giak	Bdap	12	3	2004	Đắk Lắk	Nam	16	39	55	Đạt		
18	H'Mãi	Bkrông	02	10	2004	Đắk Lắk	Nữ	17	41	58	Đạt	242018707	
19	Y Mây	Byă	16	8	2003	Đắk Lắk	Nam	16	37	53	Đạt	66203005645	
20	H Niôm	Byă	12	8	2004	Đắk Lắk	Nữ	15	39	54	Đạt		
21	Y Sơ	Byă	18	02	2003	Đắk Lắk	Nam	17	39	56	Đạt		

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		TỔNG CỘNG	KẾT QUẢ	SỐ CMND/SỐ CCCD	GHI CHÚ
								LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH				
22	Y Sư	Byă	03	3	2004	Đắk Lắk	Nam	17	44	61	Đạt	66204009780	
23	Mê Hồng	Công	01	5	2004	Đắk Lắk	Nam	16	35	51	Đạt	66204015833	
24	H Nếp	Êban	02	10	2004	Đắk Lắk	Nữ	17	48	65	Đạt	66304013574	
25	Y Nhật	Êban	03	6	2004	Đắk Lắk	Nam	17	39	56	Đạt	66204018398	
26	Y Sím	Êban	08	02	2004	Đắk Lắk	Nam	17	38	55	Đạt	66204009336	
27	H Am	Êban	02	8	2004	Đắk Lắk	Nữ	16	44	60	Đạt	66304011715	
28	Y Kô	Êban	11	02	2004	Đắk Lắk	Nam	18	50	68	Đạt	66204008498	
29	H Ngô	Êban	11	02	2004	Đắk Lắk	Nữ	16	45	61	Đạt	66304006724	
30	H Phôi	Êban	22	12	2004	Đắk Lắk	Nữ	15	35	50	Đạt	66304009166	
31	Y Nhap	Êban	20	6	2004	Đắk Lắk	Nam	16	46	62	Đạt	66204004478	
32	Y' Nuen	Êban	16	10	2004	Đắk Lắk	Nam	17	47	64	Đạt	66204008402	
33	Y Pher	Êban	28	02	2003	Đắk Lắk	Nam	17	48	65	Đạt	66203018381	
34	H Quynh	Ênuôl	16	7	2004	Đắk Lắk	Nữ	22	48	70	Đạt	66304013213	
35	Nguyễn Hoàng	Hải	22	6	2004	Đắk Lắk	Nam	23	48	71	Đạt	66204000617	
36	Lý Từ	Hân	06	8	2004	Đắk Lắk	Nữ	16	44	60	Đạt	242018980	
37	Nguyễn Văn	Hòa	27	12	2003	Đắk Lắk	Nam	16	43	59	Đạt		
38	Mai Đức	Hoàng	18	02	2003	Đắk Lắk	Nam	17	44	61	Đạt	66203008699	
39	H Trinh	Hwing	08	10	2004	Đắk Lắk	Nữ	16	45	61	Đạt	66304012319	
40	H' Oel	Hwing	11	6	2004	Đắk Lắk	Nữ	18	42	60	Đạt		
41	H' Trâm	Hwing	07	9	2004	Đắk Lắk	Nữ	16	41	57	Đạt		
42	H Da	Hwing	03	7	2004	Đắk Lắk	Nữ	18	45	63	Đạt	66304015670	
43	Y Lập	Hwing	01	5	2004	Đắk Lắk	Nam	15	46	61	Đạt	66204016268	
44	H Li Na	Hwing	25	02	2004	Đắk Lắk	Nữ	16	46	62	Đạt	66304008497	
45	H Thi	Hwing	11	8	2004	Đắk Lắk	Nữ	17	38	55	Đạt	66304017083	
46	Y Hoan	Kbuôr	05	10	2004	Đắk Lắk	Nam	18	39	57	Đạt	66204017896	
47	Y Ngang	Kbuôr	02	6	2004	Đắk Lắk	Nam	16	40	56	Đạt	66204016381	
48	Y Vinh Phong	Kbuôr	25	11	2003	Đắk Lắk	Nam	17	44	61	Đạt	66203015717	
49	Y Lợi	Kbuôr	23	8	2004	Đắk Lắk	Nam	18	46	64	Đạt	66204014267	

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		TỔNG CỘNG	KẾT QUẢ	SỐ CMND/SỐ CCCD	GHI CHÚ
								LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH				
50	H Buôn	Kbuôr	24	4	2004	Đắk Lắk	Nữ	23	44	67	Đạt	66304012946	
51	Y Mui	Kbuôr	25	11	2004	Đắk Lắk	Nam	17	43	60	Đạt	66204009278	
52	Y Khoa Niê	Kdăm	26	3	2004	Đắk Lắk	Nam	15	42	57	Đạt		
53	H Nit Niê	Kdăm	18	7	2004	Đắk Lắk	Nữ	19	40	59	Đạt	66304002339	
54	H Dâu	Kđoh	02	02	2004	Đắk Lắk	Nữ	15	46	61	Đạt	66304011573	
55	H Quynh	Kdôh	15	11	2004	Đắk Lắk	Nữ	19	40	59	Đạt	66304015780	
56	Y Đêm	Knul	06	8	2004	Đắk Lắk	Nam	22	46	68	Đạt	66204012754	
57	Y Thở	Ksor	27	11	2004	Đắk Lắk	Nam	17	47	64	Đạt	242026900	
58	H Đing	Ktla	04	02	2004	Đắk Lắk	Nữ	16	42	58	Đạt	66304006118	
59	Y Đik	Ktla	04	7	2004	Đắk Lắk	Nam	24	38	62	Đạt	66204008376	
60	H - Nă	Ktla	11	5	2004	Đắk Lắk	Nữ	17	45	62	Đạt	242018816	
61	Y Thanh Bình	Ktla	14	01	2004	Đắk Lắk	Nam	15	45	60	Đạt	66204004988	
62	H. Hê Rin	Ktla	11	7	2003	Đắk Lắk	Nữ	18	44	62	Đạt	66303011206	
63	Đỗ Văn	Linh	19	11	2004	Đắk Lắk	Nam	17	42	59	Đạt	66204007163	
64	Y Dăng	Mlô	13	10	2004	Đắk Lắk	Nam	18	42	60	Đạt	66204009022	
65	Y Quân	Mlô	24	02	2004	Đắk Lắk	Nam	17	51	68	Đạt	66204013361	
66	H Ngic	Mlô	28	10	2004	Đắk Lắk	Nữ	16	42	58	Đạt	66304016433	
67	Y Soni	Mlô	12	8	2004	Đắk Lắk	Nam	15	39	54	Đạt	66204018038	
68	Y ARôn	Mlô	18	8	2003	Đắk Lắk	Nam	17	44	61	Đạt	66203011903	
69	H Sen	Mlô	30	8	2004	Đắk Lắk	Nữ	16	38	54	Đạt	66304015976	
70	H Ỗn	Mlô	06	5	2004	Đắk Lắk	Nữ	17	57	74	Đạt	66304015486	
71	H Chon	Niê	21	10	2004	Đắk Lắk	Nữ	18	45	63	Đạt	66304019440	
72	Y Dil	Niê	16	01	2004	Đắk Lắk	Nam	22	45	67	Đạt	66204000487	
73	H Mơ	Niê	03	02	2004	Đắk Lắk	Nữ	15	39	54	Đạt	66304008645	
74	H Suiên	Niê	03	10	2004	Đắk Lắk	Nữ	18	46	64	Đạt	66304008803	
75	Y Đinh	Niê	02	10	2002	Đắk Lắk	Nam	16	43	59	Đạt	242018891	
76	H En	Niê	07	12	2004	Đắk Lắk	Nữ	18	47	65	Đạt	66304004843	
77	Y Hân	Niê	07	7	2004	Đắk Lắk	Nam	17	36	53	Đạt	66204005948	

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		TỔNG CỘNG	KẾT QUẢ	SỐ CMND/SỐ CCCD	GHI CHÚ
					LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH				
78	Y Jan Niê	05 02 2004	Đắk Lắk	Nam	21	41	62	Đạt	66204012936	
79	Y Ju Nan Niê	19 12 2004	Đắk Lắk	Nam	17	35	52	Đạt	66204011805	
80	Y Khuyên Niê	15 4 2004	Đắk Lắk	Nam	18	60	78	Đạt	66204015293	
81	H Oanh Niê	15 10 2004	Đắk Lắk	Nữ	18	43	61	Đạt	242031465	
82	H'Sơ Niê	05 02 2004	Đắk Lắk	Nữ	18	37	55	Đạt		
83	Y Thói Niê	22 12 2003	Đắk Lắk	Nam	16	55	71	Đạt	66203012065	
84	H Ước Niê	03 02 2004	Đắk Lắk	Nữ	16	36	52	Đạt	66304009060	
85	H Yuen Niê	08 4 2004	Đắk Lắk	Nữ	20	42	62	Đạt	66304006816	
86	H BANH NIÊ	07 5 2004	Đắk Lắk	Nữ	17	39	56	Đạt	66304006217	
87	H-Duom Niê	20 3 2004	Đắk Lắk	Nữ	16	42	58	Đạt	66304001229	
88	Y Gih Niê	28 02 2004	Đắk Lắk	Nam	26	59	85	Đạt		
89	Y Lệ Niê	02 11 2003	Đắk Lắk	Nam	17	42	59	Đạt	66203014362	
90	Y Lý Niê	11 01 2004	Đắk Lắk	Nam	17	39	56	Đạt	66204010987	
91	H Ngon Niê	05 10 2004	Đắk Lắk	Nữ	17	43	60	Đạt	66304007354	
92	H Nhap Niê	12 9 2004	Đắk Lắk	Nữ	17	41	58	Đạt	242007140	
93	Y Phát Niê	08 01 2004	Đắk Lắk	Nam	16	52	68	Đạt	66204014225	
94	Y Sa Muol Niê	26 7 2004	Đắk Lắk	Nam	16	44	60	Đạt	66204017156	
95	H Sa ra Niê	21 6 2004	Đắk Lắk	Nữ	18	41	59	Đạt	66304009925	
96	H Sinh Niê	30 8 2004	Đắk Lắk	Nữ	15	46	61	Đạt	66304016153	
97	H Tâm Niê	13 12 2004	Đắk Lắk	Nữ	17	47	64	Đạt	66304012174	
98	H Thi Niê	07 7 2003	Đắk Lắk	Nữ	19	47	66	Đạt	66303017405	
99	Y Thông Niê	27 12 2004	Đắk Lắk	Nam	18	40	58	Đạt	66204013864	
100	H Yan Niê	18 11 2004	Đắk Lắk	Nữ	19	37	56	Đạt	66304012927	
101	Y Băn Niê	15 01 2004	Đắk Lắk	Nam	17	41	58	Đạt		
102	H Biêm Niê	01 7 2004	Đắk Lắk	Nữ	18	37	55	Đạt	66304008603	
103	Y Chiên Niê	01 02 2004	Đắk Lắk	Nam	18	40	58	Đạt	66204016784	
104	Y Đâm Niê	18 11 2004	Đắk Lắk	Nam	15	41	56	Đạt	66204013226	
105	H Khen Ri Niê	24 11 2004	Đắk Lắk	Nữ	16	48	64	Đạt	66304006542	

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		TỔNG CỘNG	KẾT QUẢ	SỐ CMND/SỐ CCCD	GHI CHÚ
								LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH				
106	H' Liang	Niê	26	11	2004	Đắk Lắk	Nữ	16	52	68	Đạt		
107	Y Nghanh	Niê	02	9	2004	Đắk Lắk	Nam	17	53	70	Đạt	66204017702	
108	Y Nher	Niê	21	9	2004	Đắk Lắk	Nam	15	47	62	Đạt	66204008274	
109	Y Rô Ma	Niê	27	11	2004	Đắk Lắk	Nam	15	52	67	Đạt	66204000493	
110	Y Fôn	Niê	04	10	2004	Đắk Lắk	Nam	15	42	57	Đạt	241997301	
111	Nguyễn Văn	Phi	01	4	2004	Đắk Lắk	Nam	19	41	60	Đạt	242007321	
112	Hồ Hoàng	Phúc	20	11	2003	Đắk Lắk	Nam	18	42	60	Đạt	66203008020	
113	Phạm Xuân	Trường	16	11	2004	Đắk Lắk	Nam	16	44	60	Đạt	66204014628	
114	Nguyễn Tuấn	Biên	25	10	2003	Đắk Lắk	Nam	21	35	56	Đạt	066203016819	
115	Nguyễn Lâm	Anh	19	8	2004	Đắk Lắk	Nam	16	45	61	Đạt	2241997494	
116	Đàm Tuấn	Anh	26	10	2004	Đắk Lắk	Nam	18	44	62	Đạt	241955017	
117	Vũ Thị Hoàng	Anh	04	12	1999	Đắk Lắk	Nữ	19	57	76	Đạt	241829370	
118	H Nel	Ayũn	09	4	1989	Đắk Lắk	Nữ	18	45	63	Đạt	066189005789	
119	Bùi Tiến	Chuẩn	31	5	2001	Đắk Lắk	Nam	15	52	67	Đạt	241829682	
120	Triệu Minh	Công	19	5	2004	Đắk Lắk	Nam	18	45	63	Đạt	066204013988	
121	Nguyễn Văn	Cường	16	4	2004	Đắk Lắk	Nam	17	43	60	Đạt	066204018554	
122	Nguyễn Quốc	Đại	30	9	2004	Thái Bình	Nam	19	45	64	Đạt	070204002316	
123	Hồ Ngọc	Đạt	05	12	2004	Thanh Hóa	Nam	23	43	66	Đạt	038204024791	
124	Đặng Thế	Dũng	25	10	2004	Đắk Lắk	Nam	19	42	61	Đạt	066204013522	
125	Võ Tá	Dũng	15	02	2004	Đắk Lắk	Nam	17	42	59	Đạt	042204010884	
126	Bùi Văn	Dũng	30	11	1970	Nghệ An	Nam	17	45	62	Đạt	40070026198	
127	Trương Thế	Duy	13	6	1999	Đắk Lắk	Nam	17	44	61	Đạt	067099002109	
128	Hoàng Văn	Duy	04	01	2004	Đắk Lắk	Nam	18	44	62	Đạt	066204001426	
129	Y Buih	Êban	01	4	2002	Đắk Lắk	Nam	16	45	61	Đạt	241923437	
130	Nguyễn Tuấn	Hải	25	7	2004	Quảng Bình	Nam	18	45	63	Đạt	044204008524	
131	Nông Thị	Hằng	28	10	2004	Đắk Lắk	Nữ	15	42	57	Đạt	066304001739	
132	Lộc Thị	Hào	11	02	2004	Đắk Lắk	Nữ	19	44	63	Đạt	241966744	
133	Trần Minh	Hiếu	29	02	2004	Đắk Lắk	Nam	17	44	61	Đạt	66204004599	

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		TỔNG CỘNG	KẾT QUẢ	SỐ CMND/SỐ CCCD	GHI CHÚ
								LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH				
134	Phạm Trung	Hiếu	20	8	2004	Đắk Lắk	Nam	17	42	59	Đạt	066204004349	
135	Trương Văn	Hoàng	22	7	2000	Đắk Lắk	Nam	19	67	86	Đạt	241852365	
136	Nguyễn Đình Huy	Hoàng	11	11	2004	Đắk Lắk	Nam	17	41	58	Đạt	241997474	
137	Vì Văn	Hùng	14	6	2003	Đắk Lắk	Nam	19	40	59	Đạt	241953213	
138	Đỗ Đăng	Hương	07	12	2004	Đắk Lắk	Nam	27	42	69	Đạt	066204008341	
139	Bùi Quốc	Huy	18	5	2003	Đắk Lắk	Nam	17	41	58	Đạt	242026517	
140	Trần Văn	Khải	12	10	2004	Đắk Lắk	Nam	18	35	53	Đạt	066204011210	
141	Lăng Thị	Kiều	29	02	2004	Đắk Lắk	Nữ	22	35	57	Đạt	241956310	
142	Y Sa Min	Ktul	17	8	2004	Đắk Lắk	Nam	25	42	67	Đạt	066204007439	
143	Sùng A	Lê	01	5	2003	Yên Bái	Nam	15	41	56	Đạt	061172296	
144	Phan Thị Thùy	Linh	07	02	2004	Đắk Lắk	Nữ	16	51	67	Đạt	242010165	
145	Nguyễn Văn	Linh	27	02	2004	Đắk Lắk	Nam	17	50	67	Đạt	066204006049	
146	Nguyễn Tấn	Lực	20	9	2004	Đắk Lắk	Nam	15	62	77	Đạt	066204001559	
147	Nguyễn Thị	Lương	02	12	1977	Thái Bình	Nữ	23	65	88	Đạt	034177010118	
148	Lục Đức	Lượng	16	8	2004	Đắk Lắk	Nam	15	46	61	Đạt	066204015344	
149	Lương Văn	Lưu	20	10	2003	Đắk Lắk	Nam	21	41	62	Đạt	066203013573	
150	Hoàng Hoài	Ly	10	3	2001	Đắk Lắk	Nữ	24	52	76	Đạt	066301008134	
151	Trần Thị Hoa	Mai	20	3	1989	Đắk Lắk	Nữ	27	63	90	Đạt	066189011606	
152	Trần Đức	Nam	26	7	2004	Đắk Lắk	Nam	23	45	68	Đạt	066204008307	
153	Trịnh Phương	Nam	05	11	2004	Đồng Nai	Nam	16	48	64	Đạt	075204015893	
154	Kiều Quang Sỹ	Nguyễn	10	7	2004	Đắk Lắk	Nam	17	48	65	Đạt	241977135	
155	Trịnh Thị Hồng	Nhung	17	10	2000	Đắk Lắk	Nữ	17	58	75	Đạt	066300019988	
156	Y Sôl	Niê	31	8	2004	Đắk Lắk	Nam	16	36	52	Đạt	066204007819	
157	Y Tô Ri	Niê Kdăm	07	6	2004	Đắk Lắk	Nam	22	43	65	Đạt	241998599	
158	H Glin	Niê	25	11	1991	Đắk Lắk	Nữ	15	46	61	Đạt	066091013656	
159	Cao Lê Hoàng	Phát	16	4	2004	Gia Lai	Nam	23	45	68	Đạt	231398727	
160	Nguyễn Tấn	Phong	13	02	2004	Khánh Hòa	Nam	19	44	63	Đạt	241985776	
161	Nguyễn Thị	Phương	02	9	2004	Thanh Hóa	Nữ	15	42	57	Đạt	038304027771	

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			NƠI SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI CÁC MÔN		TỔNG CỘNG	KẾT QUẢ	SỐ CMND/SỐ CCCD	GHI CHÚ
								LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH				
162	Hoàng	Phương	28	5	2004	Đắk Lắk	Nam	17	43	60	Đạt	066304010847	
163	Nguyễn Duy	Sang	14	9	2004	Đắk Lắk	Nam	17	42	59	Đạt	66204010050	
164	Nguyễn Văn	Sang	10	01	2004	Đắk Lắk	Nam	19	41	60	Đạt	066204014125	
165	Đoàn Duy	Tâm	31	01	2003	Đắk Lắk	Nam	19	43	62	Đạt	066203002239	
166	Lê Hồ Nguyễn Tấn	Tấn	01	6	2003	Đắk Lắk	Nam	23	41	64	Đạt	066203000667	
167	Lộc Văn	Thảo	26	10	2003	Đắk Lắk	Nam	17	39	56	Đạt	066203007298	
168	Ma Bá	Tiến	19	3	2003	Tuyên Quang	Nam	17	45	62	Đạt	241996266	
169	Vì Văn	Trường	05	10	2004	Bắc Giang	Nam	21	43	64	Đạt	067204006459	
170	Nguyễn Văn	Tường	04	11	2004	Nghệ An	Nam	21	42	63	Đạt	40204014158	
171	Trần Thị Cẩm	Tú	04	3	2004	Đắk Lắk	Nữ	17	44	61	Đạt	066304017961	
172	Trần Hoàng Anh	Tú	07	8	2004	Thái Bình	Nam	20	44	64	Đạt	066204007464	
173	Phan Văn	Tuấn	11	02	2003	Đắk Lắk	Nam	23	48	71	Đạt	066203015175	
174	Nguyễn Công	Việt	12	11	2003	Đắk Lắk	Nam	25	42	67	Đạt	066203015064	
175	Hồ Tấn	Vũ	18	7	2004	Đắk Lắk	Nam	20	43	63	Đạt	052204010318	
176	Lục Văn	Xâm	02	11	2001	Đắk Lắk	Nam	18	43	61	Đạt	066201015501	

Danh sách này có 176 thí sinh